

Số: /BC-SNN

Ninh Bình, ngày tháng năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện việc duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008**

Căn cứ Công văn số 797/SKH-CN-TĐC ngày 23/10/2019 của Sở Khoa học & Công nghệ về việc báo cáo kết quả thực hiện HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 qua hồ sơ, Sở Nông nghiệp & PTNT báo cáo Kết quả thực hiện việc duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 năm 2019 như sau:

#### **I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH, ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐƠN VỊ**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình có chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh về: nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn; phòng, chống lụt, bão; an toàn nông sản, lâm sản, thủy sản trong quá trình sản xuất đến khi đưa ra thị trường; về các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở:

- Lãnh đạo Sở: 04 đồng chí (01 đ/c giám đốc và 03 đ/c phó giám đốc)
- 06 phòng chuyên môn: Văn phòng Sở, Thanh tra Sở, Phòng Quản lý xây dựng công trình, Phòng Tổ chức Cán bộ, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.
- 07 Chi cục: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Chăn nuôi thú y, Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Thủy lợi, Chi cục Thủy sản, Chi cục Phát triển nông thôn, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm và thủy sản.
- 03 đơn vị sự nghiệp: Trung tâm Khuyến nông, Khuyến lâm, Khuyến ngư, Trung tâm Giống thủy sản nước ngọt, Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.
- 02 đơn vị đặc thù: Trung tâm Ứng dụng Nông nghiệp CNC và Xúc tiến thương mại Nông nghiệp, Ban quản lý công viên động vật hoang dã quốc gia tại tỉnh Ninh Bình.
- 02 tổ chức khác: Trung tâm Tư vấn xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn, Văn phòng điều phối chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới.

Tổng số cán bộ công chức, viên chức và người lao động của Sở Nông nghiệp & PTNT là 550 người.

**Cán bộ phụ trách HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 của Sở Nông nghiệp & PTNT: Nguyễn Thị Thu Hoài (Số điện thoại: 0915.524.149).**

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**

### **1. Kết quả duy trì và cải tiến HTQLCL trong năm 2019**

***a. Phạm vi áp dụng bao gồm toàn bộ hoạt động liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan.***

Tính đến thời điểm hiện tại, Cơ quan Sở Nông nghiệp và PTNT có 34 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các Phòng thuộc cơ quan Sở đã được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó có: 01 TTHC lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; 06 TTHC lĩnh vực Quản lý xây dựng công trình; 03 TTHC lĩnh vực Khoa học Công nghệ và Môi trường; 02 TTHC lĩnh vực Kinh tế hợp tác (QĐ số 262/QĐ-UBND ngày 03/5/2019); 12 TTHC lĩnh vực Quản lý công sản (QĐ số 428/QĐ-UBND ngày 22/8/2018); 02 TTHC lĩnh vực giải quyết khiếu nại, 01 TTHC lĩnh vực giải quyết tố cáo, 01 TTHC lĩnh vực tiếp công dân, 01 TTHC lĩnh vực xử lý đơn thư và 05 TTHC lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng (QĐ số 348 ngày 25/6/2019).

Danh mục các tài liệu chung theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001; Các quy trình nội bộ; các quy trình bắt buộc; các quy trình giải quyết TTHC  
(Có Phụ lục đính kèm)

***b. Hoạt động phổ biến, hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL***

Thông qua các cuộc họp giao ban hàng tháng, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phổ biến, hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong cơ quan Sở và đặc biệt là các cán bộ có liên quan đến quá trình giải quyết các thủ tục hành chính của cơ quan.

***c. Việc tuân thủ đối với yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008***

Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng phù hợp với công việc cụ thể của các phòng chuyên môn thuộc Cơ quan Sở. Chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng đã được niêm yết tại các vị trí dễ quan sát tại Trụ sở cơ quan và các phòng chuyên môn.

***d. Việc thực hiện các quá trình giải quyết công việc và các quá trình được xác định trong HTQLCL***

Quá trình giải quyết công việc được thực hiện theo đúng các bước đã được xây dựng trong mục 5.7 của quy trình công việc giải quyết các thủ tục hành chính.

***đ. Hoạt động xem xét của lãnh đạo, đánh giá nội bộ và thực hiện hành động khắc phục các điểm không phù hợp***

Ngày 08/01/2019, Kiện toàn lại Ban chỉ đạo ISO.

Ngày 26/01/2019, Sở Nông nghiệp & PTNT tổ chức Hội nghị Thông báo Kiện toàn Ban chỉ đạo ISO của Sở năm 2019; Kế hoạch duy trì, cải tiến

HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 năm 2019; Công bố mục tiêu chất lượng, kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng của Sở năm 2019.

Ngày 12/8/2019, Sở Nông nghiệp & PTNT tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch, Thông báo chương trình, nội dung đánh giá nội bộ nhằm tìm ra những điểm không phù hợp, đề ra các biện pháp khắc phục việc duy trì và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 của các Phòng chuyên môn và Sở Nông nghiệp & PTNT.

Ngày 20/9/2019, Sở Nông nghiệp & PTNT tổ chức Hội nghị họp xem xét của Lãnh đạo về Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 năm 2019, từ đó xem xét tính hiệu quả, hiệu lực, các bất cập tồn tại trong hệ thống và đưa ra các quyết sách cho cải tiến.

Ngày 01/11/2019, Sở Nông nghiệp & PTNT tổ chức Hội nghị thông báo Quyết định công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 năm 2019 tại Cơ quan Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi, mở rộng: Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 23/4/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2019-2020; Kế hoạch số 739/KH-SNN ngày 07/5/2019 về việc chuyển đổi, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Bình giai đoạn 2019-2020.

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung 24 quy trình giải quyết thủ tục hành chính (Trong đó: 01 quy trình thuộc lĩnh vực Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; 06 quy trình thuộc lĩnh vực Quản lý xây dựng công trình; 12 quy trình thuộc lĩnh vực Quản lý công sản; 03 quy trình thuộc lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường; 02 quy trình thuộc lĩnh vực Kinh tế hợp tác).

- Ban hành lại Hệ thống quản lý chất lượng (do thay đổi một số các thủ tục hành chính đã bị bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung và một số thủ tục hành chính được ban hành mới) phù hợp với thực tế.

- Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào đầu tháng 11.

- Giải quyết các thủ tục hành chính của Cơ quan Văn phòng Sở đảm bảo trước và đúng thời hạn quy định.

- Về trang bị cơ sở vật chất làm việc: Trong năm 2019, Cơ quan Văn phòng Sở đã mua trang bị cho các phòng chuyên môn 02 máy vi tính, 01 máy tính xách tay, 03 máy in, 01 máy Scan, 04 tủ tài liệu, 02 bộ bàn ghế làm việc, 01 bộ bàn ghế họp, 01 máy photo, 01 máy chiếu, 01 máy ghi âm, 01 máy hủy tài liệu, 02 máy điều hòa.

#### **Hoạt động tổ chức đánh giá chất lượng nội bộ.**

Sở Nông nghiệp và PTNT đã phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ các phòng chuyên môn việc đánh giá chất lượng nội bộ, tuân thủ các quy trình giải quyết

công việc, giải quyết các thủ tục hành chính theo đúng nội dung quy trình đề ra đảm bảo chất lượng, hiệu quả công việc.

### **Hoạt động khắc phục, phòng ngừa.**

Trước đánh giá, Ban Lãnh đạo Sở đã quán triệt Tổ chuyên gia phải đánh giá một cách bài bản, tìm kiếm phát hiện triệt để và chỉ rõ đối với các điểm không phù hợp phát sinh của hệ thống trong thời gian qua. Đoàn đánh giá đã ghi nhận các Phòng chuyên môn đã quán triệt và thực hiện theo đúng nội dung mục tiêu chất lượng chung của Sở đề ra. Tuy nhiên, Đoàn đánh giá lưu ý các phòng chuyên môn:

- Ban Lãnh đạo cần đánh giá thêm về sự hài lòng của khách hàng liên quan đến quá trình giải quyết các TTHC cũng như quá trình cung cấp các dịch vụ công cho tổ chức cá nhân hoặc các đơn vị phối hợp cần Lấy ý kiến phản hồi của các đơn vị có liên quan;

- Công tác phân loại, đánh tên, mã số cho các hồ sơ theo QT-01 (kiểm soát hồ sơ), việc thiết lập danh mục theo BM-02-01 còn thiếu cần bổ sung thêm;

- Tài liệu bên ngoài của một số phòng chuyên môn chưa đảm bảo tính sẵn có cần cập nhật;

- Một số CBCCVC mới về làm việc tại phòng chưa nắm được nội dung cơ bản (lợi ích, cách thức xây dựng...) của việc xây dựng và áp dụng HTQLCL tại Cơ quan Sở cần Phổ biến lại cho CBCCVC của phòng mình;

Ngay sau khi đánh giá, các điểm cần lưu ý này được báo cáo ngay Ban Lãnh đạo Sở chỉ đạo các Phòng đưa ra các biện pháp xử lý, hành động khắc phục thích hợp theo báo cáo của các chuyên gia đánh giá các điểm cần lưu ý đã được các phòng chuyên môn thực hiện.

Thời gian tới, Ban Lãnh đạo yêu cầu các chuyên gia đánh giá thuộc Sở phải tham dự các khoá đào tạo nhằm nâng cao nghiệp vụ, chất lượng cho đánh giá.

### ***e. Hoạt động xử lý các khiếu nại liên quan đến lĩnh vực áp dụng HTQLCL***

Từ đầu năm 2019 đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT không có trường hợp khiếu nại tố cáo nào liên quan đến lĩnh vực áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng.

### ***g. Hoạt động cải tiến HTQLCL***

Toàn bộ các sự cố phát sinh đều được đáp ứng đúng theo quy trình, không có sự cố nghiêm trọng xảy ra do vậy đến nay hoạt động này là chưa có. Ban lãnh đạo Sở yêu cầu các Phòng chuyên môn thuộc Sở nghiên cứu các điểm hạn chế tại đơn vị mình, tập trung sáng tạo và cải tiến theo đúng QT-05, QT-06.

## **2. Kết quả việc tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.**

### ***a. Việc bảo đảm sự tham gia của Lãnh đạo, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng***

Ngày 08/01/2019, Sở đã kiến toàn Ban chỉ đạo ISO tại Quyết định số 07/QĐ-SNN, ngày 08/01/2019 về việc Kiến toàn Ban chỉ đạo xây dựng, áp dụng, duy trì và mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia

TCVN ISO 9001:2008 của Sở Nông nghiệp và PTNT. Đảm bảo cơ cấu nhân sự phù hợp trong việc duy trì công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện áp dụng và triển khai Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn được đồng bộ đến các Phòng chuyên môn Cơ quan Sở.

***b. Việc Người đứng đầu cơ quan xác nhận hiệu lực và công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008***

Các quyết định của Ban chỉ đạo ISO, việc đánh giá nội bộ, Quyết định công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng đều tuân thủ đúng theo các phụ lục của Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg.

***c. Việc cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào HTQLCL***

Sở Nông nghiệp và PTNT đã quán triệt, triển khai Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 28/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các Cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Ninh Bình; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 23/4/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2019-2020.

Thường xuyên tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thủ tục hành chính, đề nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính hết hiệu lực hoặc ban hành mới. Đồng thời, thường xuyên chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thủ tục hành chính tiến hành sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ cho phù hợp.

Năm 2019, Sở Nông nghiệp & PTNT đã trình UBND tỉnh chuẩn hóa, ban hành mới 24 quy trình giải quyết thủ tục hành chính (Trong đó: 01 quy trình thuộc lĩnh vực Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; 06 quy trình thuộc lĩnh vực Quản lý xây dựng công trình; 12 quy trình thuộc lĩnh vực Quản lý công sản; 03 quy trình thuộc lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường; 02 quy trình thuộc lĩnh vực Kinh tế hợp tác).

Sở đã xây dựng, sửa đổi, 24 quy trình giải quyết thủ tục hành chính (Trong đó: 01 quy trình thuộc lĩnh vực Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; 06 quy trình thuộc lĩnh vực Quản lý xây dựng công trình; 12 quy trình thuộc lĩnh vực Quản lý công sản; 03 quy trình thuộc lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường; 02 quy trình thuộc lĩnh vực Kinh tế hợp tác) (do một số nội dung của các quy trình đã thay đổi).

**3. Tình hình sử dụng kinh phí được cấp.**

* Kinh phí do ngân sách cấp:	12.000.000 đồng
* Kinh phí đã thực hiện:	12.000.000 đồng
+ Trong đó:	
- Chi xây dựng 05 quy trình HTQLCL:	10.000.000 đồng

- Chi (mua VPP, phô tô tài liệu, Hội nghị, khác): 2.000.000 đồng

### **III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN**

#### **1. Ưu điểm**

Được sự quan tâm của Lãnh đạo Sở và các đơn vị liên quan trong việc duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, hỗ trợ kinh phí trong hoạt động đánh giá nội bộ.

Tập thể cán bộ, công chức các phòng chuyên môn tham gia tích cực trong việc xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động quản lý của cơ quan hành chính nhà nước.

Công tác triển khai thực hiện, tuyên truyền phổ biến về Hệ thống ISO được cơ quan lồng ghép vào các cuộc họp, từ đó cán bộ, công chức nắm rõ hơn các quy trình trong giải quyết công việc góp phần vào công tác cải cách hành chính tại cơ quan đạt hiệu quả.

#### **2. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những thuận lợi, việc áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 cho các cơ quan hành chính nhà nước tại Cơ quan Sở Nông nghiệp còn gặp phải một số khó khăn:

Tuy các phòng chuyên đã có chuyển biến tích cực trong việc áp dụng và duy trì, cải tiến HTQLCL, nhưng cập nhật, sửa đổi, soát xét tài liệu hệ thống còn chậm.

Phần lớn các công chức phụ trách xây dựng và duy trì hệ thống ISO của các phòng chuyên môn đều kiêm nhiệm nên thời gian dành cho việc theo dõi áp dụng và duy trì HTQLCL tại các bộ phận thuộc cơ quan Sở gặp nhiều khó khăn.

Việc nghiên cứu, tìm hiểu tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 để vận dụng vào thực tế ở cơ quan hành chính vẫn còn hạn chế.

#### **3. Biện pháp khắc phục**

- Tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 23/4/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2019-2020.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn cần phải quan tâm sâu sát hơn nữa công tác ISO tại đơn vị mình; Chỉ đạo công chức phụ trách ISO của các bộ phận xây dựng và trình phê duyệt, ban hành các thủ tục hành chính áp dụng vào HTQLCL để đảm bảo HTQLCL của cơ quan được duy trì đồng bộ.

### **IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT**

Qua công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát việc xây dựng, áp dụng và duy trì cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 tại các phòng chuyên môn thuộc Cơ quan Sở, Ban chỉ đạo ISO của Sở Nông nghiệp và PTNT có một số đề xuất, kiến nghị như sau:

- Hàng năm, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ, tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ nâng cao về HTQLCL cho cán bộ, chuyên viên phụ trách ISO

cho các đơn vị đã xây dựng và duy trì hệ thống có kiến thức sâu hơn để việc nghiên cứu, tìm hiểu tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 vận dụng vào thực tế tốt hơn.

- Lãnh đạo các Phòng chuyên môn thuộc Sở cần chủ động quan tâm chỉ đạo sâu sát hơn nữa công tác ISO tại đơn vị. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 23/4/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2019-2020; Kế hoạch số 739/KH-SNN ngày 07/5/2019 về việc chuyển đổi, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Bình giai đoạn 2019-2020./.

***Nơi nhận:***

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang Thông tin điện tử của Sở;
- Lưu VT, BCD ISO.

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Nam Tiến**

**DANH MỤC ÁP DỤNG TÀI LIỆU ISO NĂM 2019  
CƠ QUAN SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT NINH BÌNH**

<b>STT</b>	<b>Tên tài liệu</b>	<b>Mã số</b>	<b>Điều khoản TCVN ISO 9001:2008</b>
01	Sổ tay chất lượng	STCL	4.2.2
02	Mục tiêu chất lượng	MTCL	5.4.1
03	Chính sách chất lượng	CSCL	5.3
<b>Các quy trình theo yêu cầu TCVN 9001:2008 (06 quy trình)</b>			
04	Quy trình kiểm soát tài liệu	QT-01	4.2.3
05	Quy trình kiểm soát hồ sơ	QT-02	4.2.4
06	Quy trình đánh giá nội bộ	QT-03	8.2.2
07	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp	QT-04	8.3
08	Quy trình thực hiện hành động khắc phục	QT-05	8.5.2
09	Quy trình thực hiện hành động phòng ngừa	QT-06	8.5.3
<b>Các quy trình hỗ trợ (03 quy trình)</b>			
10	Quy trình quản lý công văn đi, đến	QT-VP-01	4.2
11	Quy trình tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa	QT-VP-02	7.1; 7.2; 7.5
12	Quy trình đánh giá cán bộ công chức, viên chức	QT-TCCB-01	7.1; 7.2; 7.5
<b>Các quy trình thủ tục hành chính (34 quy trình)</b>			
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (01 quy trình)</b>		
13	Quy trình nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ	QT-KHTC-01	7.1; 7.2; 7.5
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Quản lý xây dựng công trình (06 quy trình)</b>		
14	Quy trình thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh	QT-QLXDCT-01	7.1; 7.2; 7.5
15	Quy trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)	QT-QLXDCT-02	7.1; 7.2; 7.5



<b>STT</b>	<b>Tên tài liệu</b>	<b>Mã số</b>	<b>Điều khoản TCVN ISO 9001:2008</b>
16	Quy trình thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh	QT-QLXDCT-03	7.1; 7.2; 7.5
17	Quy trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm	QT-QLXDCT-04	7.1; 7.2; 7.5
18	Quy trình thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm (HSQT), hồ sơ dự sơ tuyển (HSDST), danh sách nhà thầu đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	QT-QLXDCT-05	7.1; 7.2; 7.5
19	Quy trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	QT-QLXDCT-06	7.1; 7.2; 7.5
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Quản lý công sản ( 12 quy trình)</b>		
20	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư	QT-KHTC-02	7.1; 7.2; 7.5
21	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công	QT-KHTC-03	7.1; 7.2; 7.5
22	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước	QT-KHTC-04	7.1; 7.2; 7.5
23	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các Điều a,b,c,d,đ và e Khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	QT-KHTC-05	7.1; 7.2; 7.5
24	Quyết định điều chuyển tài sản công	QT-KHTC-06	7.1; 7.2; 7.5
25	Quyết định bán tài sản công	QT-KHTC-07	7.1; 7.2; 7.5
26	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ	QT-KHTC-08	7.1; 7.2; 7.5
27	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	QT-KHTC-09	7.1; 7.2; 7.5
28	Quyết định thanh lý tài sản công	QT-KHTC-10	7.1; 7.2; 7.5
29	Quyết định tiêu hủy tài sản công	QT-KHTC-11	7.1; 7.2; 7.5
30	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	QT-KHTC-12	7.1; 7.2; 7.5

<b>STT</b>	<b>Tên tài liệu</b>	<b>Mã số</b>	<b>Điều khoản TCVN ISO 9001:2008</b>
31	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	QT-KHTC-13	7.1; 7.2; 7.5
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường (03 quy trình)</b>		
32	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	QT-NVTH-01	7.1; 7.2; 7.5
33	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	QT-NVTH-02	7.1; 7.2; 7.5
34	Thủ tục Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	QT-KHTC-14	7.1; 7.2; 7.5
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực Kinh tế hợp tác (02 quy trình)</b>		
35	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí xây dựng dự án đầu tư ổn định đời sống và sản xuất cho người dân sau tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện	QT-QLXDCT-07	7.1; 7.2; 7.5
36	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư	QT-KHTC-15	7.1; 7.2; 7.5
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực giải quyết khiếu nại (02 quy trình)</b>		
37	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	QT-TTr-01	7.1; 7.2; 7.5
38	Giải quyết khiếu nại lần 2 tại cấp tỉnh	QT-TTr-02	7.1; 7.2; 7.5
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực giải quyết tố cáo (01 quy trình)</b>		
39	Giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh	QT-TTr-03	7.1; 7.2; 7.5
<b>VIII</b>	<b>Lĩnh vực tiếp công dân (01 quy trình)</b>		
40	Tiếp công dân tại tỉnh	QT-TTr-04	7.1; 7.2; 7.5
<b>IX</b>	<b>Lĩnh vực xử lý đơn thư (01 quy trình)</b>		
41	Xử lý đơn tại cấp tỉnh	QT-TTr-05	7.1; 7.2; 7.5
<b>X</b>	<b>Lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng (05 quy trình)</b>		
42	Kê khai tài sản, thu nhập	QT-TCCB-02	7.1; 7.2; 7.5
43	Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	QT-TCCB-03	7.1; 7.2; 7.5
44	Xác minh tài sản, thu nhập	QT-TCCB-04	7.1; 7.2; 7.5
45	Tiếp nhận yêu cầu giải trình	QT-TTr-06	7.1; 7.2; 7.5
46	Thực hiện việc giải trình	QT-TTr-07	7.1; 7.2; 7.5

